

Số: 24/2025/QĐST-DS

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 406/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Tại phiên hòa giải ngày 10/9/2025, nguyên đơn ông Huỳnh Duy Q thay đổi yêu cầu khởi kiện: chỉ yêu cầu bị đơn bà C thanh toán số tiền mua bán hàng hóa còn nợ tính đến hết ngày 10/9/2025 là 450.000.000 đồng và rút một phần yêu cầu đối với tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán số nợ gốc 613.924.500 đồng theo mức lãi suất 10%/năm (tương đương 0,83%/tháng), tạm tính từ ngày 01/01/2024 đến ngày 01/12/2024 là 56.051.306 đồng. Do đó, Tòa án không xem xét, giải quyết đối với phần yêu cầu mà đương sự đã rút.

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Duy Q, sinh năm 1974; căn cước công dân số: 056074005764 cấp ngày 16/9/2021; Địa chỉ: Số C Đ, phường B, tỉnh Khánh Hòa; Địa chỉ liên hệ: Ô 8, lô A T, Khu dân cư Đ, Đường Đ, phường B, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Phùng Nguyên T, sinh năm 1999; Địa chỉ: Lô H, ô A T, Khu dân cư Đ, phường B, tỉnh Khánh Hòa (*Văn bản ủy quyền công chứng số 126 ngày 04/3/2025*).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bích C, sinh năm 1987; căn cước công dân số: 056187009516 cấp ngày 16/9/2022; Địa chỉ thường trú: Số D tổ B H, phường B, tỉnh Khánh Hòa; Địa chỉ tạm trú: 1 Khu M, phường N, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện ủy quyền của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bích T1, sinh năm 1972; Địa chỉ thường trú: Số D (Góc D) Nhà T, phường B, tỉnh Khánh Hòa (*Văn bản ủy quyền công chứng số 81 ngày 08/01/2025*).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 10/9/2025, số tiền từ việc mua bán hàng hóa mà bà Nguyễn Thị Bích C còn nợ của ông Huỳnh Duy Q là **450.000.000 đồng** (*Bốn trăm năm mươi triệu đồng*). Ông Q không yêu cầu Chi trả tiền lãi đối với số nợ gốc trên.

2.2. Về thời gian và phương thức thanh toán nợ:

Đợt 01: Ngày 28/10/2025, bà Nguyễn Thị Bích C thanh toán cho ông Huỳnh Duy Q số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*).

Đợt 02: Ngày 28/11/2025, bà Nguyễn Thị Bích C thanh toán cho ông Huỳnh Duy Q số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*).

Đợt 03: Ngày 28/12/2025, bà Nguyễn Thị Bích C thanh toán cho ông Huỳnh Duy Q số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*).

Đợt 04: Ngày 28/01/2026, bà Nguyễn Thị Bích C thanh toán cho ông Huỳnh Duy Q số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*).

Đợt 05: Ngày 28/02/2026, bà Nguyễn Thị Bích C thanh toán cho ông Huỳnh Duy Q số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*). Tất toán toàn bộ số nợ gốc trên.

Trong trường hợp bà Nguyễn Thị Bích C vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ nào trong các đợt trả nợ đã thỏa thuận thì ông Huỳnh Duy Q có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án buộc bà Nguyễn Thị Bích C phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại chưa được thanh toán tại thời điểm vi phạm mà không cần phải chờ đến thời hạn của các đợt trả nợ tiếp theo.

Kể từ ngày ông Huỳnh Duy Q có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Nguyễn Thị Bích C chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bích C phải nộp 11.000.000 đồng (*Mười một triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho ông Huỳnh Duy Q số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 15.208.000 đồng (*Mười lăm triệu hai trăm lẻ tám nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ngày ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003402 ngày 05/12/2024 của Chi cục thi hành án thành phố Nha Trang (*nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 1 - Khánh Hòa*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 1 - Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(*Đã ký*)

Nguyễn Ngọc Bảo Trâm